



QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh
với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng,
công tác chính trị và công tác quần chúng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Căn cứ Quyết định số 90-QĐ/TW, ngày 06/12/2022 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng.

Điều 2. Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn Đảng ủy Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với cấp ủy xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế phối hợp về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng đối với Công an xã, phường, thị trấn trình ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đảng ủy Công an tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVK5,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Hồ Quốc Dũng



QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng đối với Công an huyện, thị xã, thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 888-QĐ/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng đối với Công an huyện, thị xã, thành phố.
2. Quy chế này áp dụng đối với Đảng ủy Công an tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; các đảng ủy Công an huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân.
2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh và huyện ủy, thị ủy, thành ủy; tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin về hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có liên quan đến Đảng bộ Công an các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở huyện, thị xã, thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên; xây dựng lực lượng Công an các huyện, thị xã, thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

4. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, xây dựng hình ảnh đẹp về người chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân; tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và quan điểm, đường lối của Đảng.

5. Thực hiện hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở huyện, thị xã, thành phố vững mạnh.

6. Công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ có liên quan đến Công an huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

7. Xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Công an huyện, thị xã, thành phố vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng ủy Công an tỉnh

1. Chủ động thông tin với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về những chủ trương mới của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh và những thông tin khác có liên quan đến nội dung phối hợp nêu tại Điều 3 Quy chế này; kịp thời đáp ứng thông tin có liên quan theo đề nghị của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đề nghị các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phối hợp.

3. Chủ trì lãnh đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và đề nghị các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phối hợp.

4. Phối hợp lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng; thực hiện các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng; các chủ trương, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; cho ý kiến nội dung văn kiện và phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ Công an các huyện, thị xã, thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy lãnh đạo thực hiện các chủ trương, phương hướng, giải pháp về xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố bảo đảm vững mạnh.

6. Chủ trì về công tác cán bộ trong Công an nhân dân theo Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân. Tham gia ý kiến với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy: (1) về nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thị xã, thành phố được giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố; (2) về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố và đảng viên là lãnh đạo Công an huyện, thị xã, thành phố.

7. Phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Công an huyện, thị xã, thành phố vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Điều 5. Trách nhiệm của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

1. Chủ động trao đổi thông tin với Đảng ủy Công an tỉnh về những chủ trương mới của huyện ủy, thị ủy, thành ủy và những thông tin khác có liên quan đến nội dung phối hợp nêu tại Điều 3 Quy chế này và đề nghị phối hợp; kịp thời đáp ứng thông tin có liên quan theo đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh.

2. Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh, của huyện ủy, thị ủy, thành ủy về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đề nghị Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp khi cần thiết.

3. Phối hợp lãnh đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp về xây dựng lực lượng Công an các huyện, thị xã, thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

4. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên ở Công an huyện, thị xã, thành phố; đấu tranh ngăn chặn,

đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố.

5. Phối hợp lãnh đạo thực hiện các chủ trương, phương hướng, giải pháp về xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố bảo đảm vững mạnh.

6. Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo công tác cán bộ trong Công an huyện, thị xã, thành phố theo quy định. Trên cơ sở ý kiến của Đảng ủy Công an tỉnh, huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, quyết định: (1) về nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thị xã, thành phố được giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố; (2) về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố và đảng viên là lãnh đạo Công an huyện, thị xã, thành phố.

7. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Công an huyện, thị xã, thành phố vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cần phối hợp, bên đề nghị chủ động trao đổi thông tin hoặc gửi văn bản đến bên được đề nghị, bên nhận đề nghị có trách nhiệm trả lời bằng hình thức phù hợp; trường hợp cần thiết thì cử đại diện trực tiếp đến trao đổi, thống nhất.

2. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp, lãnh đạo bên nêu vấn đề chủ trì, lãnh đạo bên được đề nghị phối hợp trao đổi, thống nhất.

3. Trong trường hợp chưa thống nhất về quan điểm thì bên đặt vấn đề báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để xin ý kiến chỉ đạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Năm cuối nhiệm kỳ đại hội, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế này và thống nhất nội dung phối hợp trong thời gian tiếp theo.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này đến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phân công đồng chí Phó Bí thư cấp ủy trực tiếp chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Công tác đảng và công tác chính trị, các đơn vị thuộc Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các ban đảng của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tham mưu cho Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh thì Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tập hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.
